TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST.
Ngày: 25-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Ông Lò Thanh Dung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà*:** Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 20 đến ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST, ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn H; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1987; tại xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lường Văn V, sinh năm: 1959 và bà Quàng Thị C, sinh năm: 1963, bị cáo có vợ: Quàng Thị T, sinh năm: 1990 và 02 con, lớn 11 tuổi, nhỏ 10 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 14-10-2020 đến ngày 19-10-2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Cà Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983; tại xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NT, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cà Văn N, sinh năm: 1962 và bà Lò Thị L (tên gọi khác: Cà Thị Đ1, Lò Thị Đ2), sinh năm: 1962, bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1985 và 02 con, lớn 18 tuổi, nhỏ 16 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 07-10-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 3(ba) tháng 26(hai mươi sáu) ngày, quy đổi thành 11 (mười một) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo

không giam giữ còn lại là 18 (mười tám) tháng 12 (mười hai) ngày tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản án của Tòa án; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 14-10-2020, có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985; tại xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lường Thị C, sinh năm: 1954, bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 1983 và 03 con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ 13 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 14-10-2020 đến ngày 19-10-2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1975; tại xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn L, sinh năm: 1954 và bà Lường Thị L (đã chết), bị cáo có vợ: Quàng Thị X, sinh năm: 1977 và 02 con, lớn 27 tuổi, nhỏ 23 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ kể từ ngày 14-10-2020 đến ngày 19-10-2020 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L: Ông Lường Văn Huấn – Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn H: Ông Cầm Trọng Thủy – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lò Thị L (tên gọi khác: Cà Thị Đ1, Lò Thị Đ2), sinh năm: 1962; địa chỉ: Bản NT, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

2. Chị Lò Thị Th; sinh năm: 1983; địa chỉ: Bản H, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút, ngày 14-10-2020, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Bản H, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang có 04 (bốn) đối tượng gồm: Cà Văn T; Lường Văn H; Lò Văn Đ; Lò Văn L đang có hành vi đánh bạc, dưới hình thức chơi ba cây cá cược thắng thua bằng tiền mặt tại nhà của Lò Văn L; địa chỉ: Bản H, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tang vật thu giữ gồm: 36 quân bài tú lơ khơ thứ thự từ "A" đến "9" đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng có kích thước 1,6 x 1,6m; tiền Ngân hàng Nhà nước Viết Nam 10.000.000đ (trong đó thu trên chiếu bạc là 7.200.000đ; thu trên người Lò Văn Đ: 2.200.000đ; thu trên người Lò Văn L là 600.000đ); một chiếc xe mô tô BKS: 26M1 – 176.13, nhãn hiệu ESPERO, loại xe WIN, màu đen (thu giữ của Cà Văn T); một chiếc điện thoại di động, hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh (thu giữ của Lường Văn H); một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, tên máy F5 YOUTH và một ốp lưng điện thoại màu đen, trên mặt có dòng chữ AUTO FOCUS, Uetimate Experience (thu giữ của Lò Văn Đ).

Ngày 15-10-2020, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơm La ra Quyết định trưng cầu giám định số: 3838/QĐTC đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với: Tổng cộng số tiền thu giữ được của các bị cáo là 10.000.000đ.

Tại Kết luận giám định số: 1610, ngày 27-10-2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận: " Toàn bộ số tiền VNĐ gửi giám định tiền thật". Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ số tiền gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 14-10-2020 Cà Văn T chở Lường Văn H bằng xe máy lên nhà Lò Văn L chơi. Sau đó Lường Văn H dùng điện thoại của mình gọi cho Lò Văn Đ bảo mang lên nhà Lò Văn L một bố tú lơ khơ mục đích để đánh bạc. Lò Văn Đ đồng ý. Đến khoáng 10 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăm cơm tại nhà Lò Văn L xong, Lường Văn H xin Lò Văn L cho Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ đánh bạc tại nhà Lò Văn L, Lò Văn L đồng ý. Sau đó cả ba người ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trên nền sàn hiên nhà tầng một của nhà Lò Văn L để đánh bạc và cùng thống nhất: Đánh bạc dưới hình thức ba cây, cá cược thắng thua bằng tiền mặt với tỷ lệ 100.000đ/1 người/1 ván. Lò Văn Đ là người chia bài cho Lường Văn H, Cà Văn T.

Quá trình đánh bạc Lường Văn H, Lò Văn Đ đã lấy tiền góp gà trên chiếu bạc để trả tiền công cho Lò Văn L 03 lần, mỗi lần 200.000đ, tổng cộng là 600.000đ vì đã cho đánh bạc tại nhà Lò Văn L.

Đến khoáng 16 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến kiểm tra và phát hiện và bắt quả tang Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L về hành vi: Đánh bạc. Thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Qúa trình điều tra xác định được tổng số tiền 10.000.000đ thu giữ của các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L dùng vào việc đánh bạc như sau: Lường Văn H mang theo theo 2.300.000đ để đánh bạc, thua 800.000đ, thu giữ được 1.500.000đ; Cà Văn T mang theo 2.400.000đ, đánh bạc thắng 1.300.000đ, thu giữ được trên chiếu bạc là 3.700.000đ; Lò Văn Đ mang theo 5.300.000đ, đánh bạc thua 1.100.000đ, thu giữ trên chiếu bạc 2.000.000đ và mặt sau của ốp điện thoại là 2.200.000đ; Lò Văn L nhận tiền lấy từ tiền góp gà của Lường Văn H, Lò Văn Đ 03 lần tổng cộng là 600.000đ.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS, ngày 28-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn T mức án 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Chuyển 7(bảy) tháng 8(tám) ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành tại bản án số 116/2019/HSST, ngày 07-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thành 2(hai) tháng 12(mười hai) ngày tù. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án đối với bị cáo Cà Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn H mức án từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L mức án từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 7.800.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; một chiếc điện thoại di động, hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh của Lường Văn H; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, tên máy F5 YOUTH và một ốp lưng điện thoại màu đen, trên mặt có dòng chữ AUTO FOCUS, Uetimate Experience của Lò Văn Đ.

Tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ thứ thự từ "A" đến "9" đã qua sử dụng cũ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng có kích thước 1,6 x 1,6m.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho bà Lò Thị Loàn: Một chiếc xe mô tô BKS: 26M1 – 176.13, nhãn hiệu ESPERO, loại xe WIN, màu đen; trả lại cho chị Lò Thị Th số tiền 2.200.000đ

Các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L.

Ý kiến của các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn L: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Cà Văn T xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L, Lường Văn H: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo cải tại tại địa phương.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị Loàn: Bà đã được trả lại Một chiếc xe mô tô BKS: 26M1 – 176.13, nhãn hiệu ESPERO, loại xe WIN, màu đen. Không ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 14-10-2020, Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.800.000^{đ}

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ các chứng cứ trên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L đã phạm vào tội: Đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L thể hiện ở hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, mục đích sát phạt nhằm tước đoạt tiền của nhau với hình thức ba cây, đánh bạc trên 5.000.000^{đ}, với số tiền không lớn, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân

dân. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cà Văn T có một tiền án chưa được xóa án tích, lại cố tình phạm tội với lỗi cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn L: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cà Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Văn Đ có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn L phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; bị cáo Cà Văn T có tiền án đã được đương nhiên xóa án tích, là nhân thân xấu.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lường Văn H là người khởi xướng rủ rê các bị cáo Cà Văn T, Lò Văn Đ đánh bạc. Bị cáo Lò Văn L tạo đia điểm cho các bị cáo đánh bạc. Các bị cáo Cà Văn T, Lò Văn Đ thực hiện hành vi đánh bạc một cách tích cực. Căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự để cá thể hòa hình phạt đối với các bị cáo.

Bị cáo Cà Văn T đang thi hành bản án số: 116/2019/HSST, ngày 07-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt phạt 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 3(ba) tháng 26(hai mươi sáu) ngày, quy đổi thành 11 (mười một) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 18 (mười tám) tháng 12 (mười hai) ngày. Tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản án của Tòa án về tội: Đánh bạc. Bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày 15-11-2019 (ngày Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản án của Tòa án) là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày, còn chưa chấp hành 7 (bảy) tháng 8 (tám) ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo Cà Văn T phạm tội mới, nên cần chuyển từ hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại sang hình phạt tù và tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án đối với bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn L có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương xác nhận là có nhân thân tốt, người phạm tội luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lò Văn Đ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được chính quyền địa phương nơi cư trú bảo lãnh cho các bị cáo được hưởng án treo. Sau khi bị bắt các bị cáo ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo. Xét các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn L có đủ điều kiện cho hưởng án treo nên không cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội. Căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Cà Văn T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn L đang tại ngoại, thời gian thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Đối với một chiếc xe mô tô BKS: 26M1 – 176.13, nhãn hiệu ESPERO, loại xe WIN, màu đen thu giữ của bị cáo Cà Văn T: Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo. Việc bị cáo dùng xe để đi đánh bạc, gia đình bị cáo không biết. Mẹ bị cáo là bà Lò Thị L đã có đơn xin lại xe. Ngày 20-11-2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại chiếc xe trên cho bà Lò Thị L là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 2.200.000đ thu giữ tại phía sau ốp điện thoại của bị cáo Lò Văn Đ. Quá trình điều tra xác định số tiền trên là tiền của vợ bị cáo (chị Lò Thị Th) đưa cho bị cáo để trả nợ lãi Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét số tiền trên không liên quan đến việc phạm tội, chị Th có đơn xin lại số tiền trên. Ngày 20-11-2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lạ cho chị Lò Thị Th số tiền 2.200.000đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3].Về vật chứng:

Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7.800.000đ là tiền các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với một chiếc điện thoại di động, hiệu MASSTEL, vỏ màu xanh thu giữ của Lường Văn H; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, tên máy F5 YOUTH và một ốp lưng điện thoại màu đen, trên mặt có dòng chữ AUTO FOCUS, Uetimate Experience thu giữ của Lò Văn Đ. Là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 36 quân bài tú lơ khơ thứ thự từ "A" đến "9" đã qua sử dụng cũ và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng có kích thước 1,6 x 1,6m là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí**:** Các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T mức án 9 (chín) tháng tù.

Chuyển 7(bảy) tháng 8 (tám) ngày cải tạo không giam giữ bị cáo chưa chấp hành tại bản án số 116/2019/HSST, ngày 07-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thành 2 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 116/2019/HSST, ngày 07-10-2019 và bản án số 28/2021/HSST, ngày 25/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Buộc bị cáo Cà Văn T phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 14-10-2020).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn L phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25-01-2021).

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25-01-2021).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 7(bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 25-01-2021).

Giao bị cáo Lường Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L cho Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Lường Văn H, Lò Văn Đ, Lò Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 7.800.00đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Được đựng trong một hòm màu trắng kích thước 27cm x 20cm x 12cm và đóng nắp hòm bằng khóa sắt màu vàng nhãn hiệu VIỆT NHẬT, được dán niêm phong bằng băng dính trong suốt, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có hai hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (giấy niêm phong bị rách, biến dạng, không bị mất, biến dạng các thông tin ghi trên giấy niêm phong) đè lên phần mép mở hòm. Mặt trên hòm dán một tờ giấy trắng kích thước 17cm x 4cm ghi dòng chữ " Vật chứng vụ án Lường Văn H đánh bạc cùng đồng phạm xảy ra ngày 14-10-2020": Tiền NHNN Việt Nam 7.800.000đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) + 04 phong bì bưu điện Việt Nam viền xanh đỏ.

+ Một chiếc điện thoại di động, hiệu MASSTEL, loại máu izi 100, vỏ màu xanh, có số IMEI 1: 352377069101570, số IMEI 2: 352377069101588, đã qua sử dụng.

+ Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, tên máy F5 YOUTH, kiểu máy CPH 725, có số IMEI 1: 866468035438953; số IMEI 2: 866468035438946, đã qua sử dụng.

+ Một ốp lưng điện thoại màu đen, trên mặt có dòng chữ AUTO FOCUS, Uetimate Experience.

- Tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ thứ thự từ "A" đến "9" đã qua sử dụng cũ và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng có kích thước 1,6 x 1,6m, đã qua sử dụng.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã trả lại cho: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị L: Một chiếc xe mô tô BKS: 26M1 – 176.13, nhãn hiệu ESPERO, loại xe WIN, màu đen. Và trả lại cho: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị Th số tiền 2.200.000đ

3. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng). Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lường Văn H, Cà Văn T, Lò Văn Đ, Lò Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị L được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị Th được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
-UBND xã;
- Người có QLNVLQ;
-Người bảo chữa;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương